

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06A/2026/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 06 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 347/2025/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp N, xã C, tỉnh Cà Mau

Căn cước công dân số 09519400XXXX cấp ngày 09/12/2022

- Bị đơn: Ông H, C - K, sinh ngày 20/03/1968

Căn cước công dân số P12137XXXX, Ngày cấp: 04/11/2025; Nơi cấp: Hộ tịch Đ, Thành phố T, Đài Loan. Số hộ chiếu: 36325XXXX, cấp ngày 03/7/2023; Nơi cấp: Trung Quốc (Đài Loan). Địa chỉ: Lầu F, Số D, Đ, Lộ B, Khóm A, Phường T, Khu Đ, thành phố T, Đài Loan.

* Người phiên dịch: Bà Lê Minh H1, sinh năm 1976. Địa chỉ: A, đường B, khóm B, Phường B, tỉnh Cà Mau. Là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Đ và ông H, C - Kuo.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Đ và ông H, C - Kuo đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị Đ và ông H, C - Kuo thống nhất xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Đ và ông H, C - Kuo thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Trần Thị Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006932 ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ. Bà Trần Thị Đ được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhận tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Cà Mau;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 7- Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã V, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Mỹ Xuyên